

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 -2018

V/v:Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hồng Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Việt Hoài

2. Bà Phí Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXX - ST ngày 23 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1996;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 04, thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh T. Nơi ở hiện nay: Tổ 05, phường H, thành phố T, tỉnh T. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn N, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Xóm 04, thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh T. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 6 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng L trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Vũ Văn N tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới về chung sống với nhau ngày 11/9/2016 tại gia đình chồng ở xóm 4, thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh T, đến ngày 24/02/2017 chị L và anh N tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T. Sau kết

hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không bàn bạc thống nhất được với nhau về làm ăn, chi tiêu và sinh hoạt hàng ngày, anh N không tu chí làm ăn, thiếu quan tâm đến vợ con. Hai bên gia đình cũng đã nhiều lần gặp gỡ khuyên giải nhưng anh N không thay đổi nên vợ chồng thường xảy ra va chạm, khi mâu thuẫn căng thẳng chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở một tháng nhưng anh N không hỏi han, mẹ chồng phải sang nói chuyện đón chị về. Sau khi sinh con anh N vẫn không thay đổi tính cách, vợ chồng đã nhiều lần dàn xếp nhưng không có kết quả, Vào tháng 10/2017 chị L đã gửi đơn xin ly hôn và Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã thụ lý giải quyết, nhưng anh N xin cơ hội lần cuối để thay đổi nên chị đã rút đơn ly hôn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng anh N không thay đổi tính cách mâu thuẫn vợ chồng tiếp diễn nên chị tiếp tục gửi đơn xin ly hôn, do mâu thuẫn căng thẳng từ ngày 28/6/2018 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân. Nay chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Vũ Văn N.

Chị và anh N có một con chung là Vũ An N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2017. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con 18 tuổi. Anh N đề nghị được trực tiếp nuôi con chị không đồng ý. Vì: Con N còn quá nhỏ rất cần sự gần gũi, chăm sóc của mẹ, khi vợ chồng ly thân do anh N và gia đình anh N cản trở không cho chị đón con nên con vẫn ở cùng anh N và ông bà nội, hàng ngày 02 lần chị về cho con bú và chăm sóc con. Hiện chị làm nghề tự do, thu nhập trung bình 5.000.000 đồng/01 tháng

Chị và anh N không có tài sản chung, không vay nợ chung của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Tại bản tự khai ngày 04 tháng 7 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Văn N trình bày:***

Về thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 8/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh làm ăn bị thua lỗ dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, mặt khác vợ chồng tính cách không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau trong làm ăn, sinh hoạt xảy ra va chạm, cãi vã nhau chị L tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ, anh có tìm nhưng khi về chung sống vẫn xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã nhiều lần dàn xếp với nhau, gia đình và địa phương đã khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Tháng 10/2017, chị L đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án giải quyết nhưng sau đó rút đơn vợ chồng chung sống nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp diễn, từ ngày 28/6/2018 chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh

cũng đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có một con chung là Vũ An N, sinh ngày 12/02/2017. Ly hôn, anh N có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con anh không đồng ý vì hiện tại con N đang ở với anh và ông bà nội, khi còn mang bầu tháng thứ 3 chị L và gia đình đã muốn bỏ, chị L không làm tròn bổn phận của người mẹ vì khi con ốm đau chỉ có anh và mẹ anh chăm sóc, chị L không đủ tư cách dạy dỗ con vì khi mâu thuẫn chị L và gia đình sang nhà anh chửi bới, đe dọa. Trường hợp chị L nuôi con anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng phù hợp với nhu cầu của con, hiện anh làm nghề tự do thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản: Anh và chị Nguyễn Thị Hoàng L không có tài sản chung, không vay nợ chung của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*** Tại biên bản xác minh ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình với chính quyền địa phương và đại diện thôn Tây Sơn, xã V, thành phố T cung cấp:** Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chị L, anh N chung sống như anh chị đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng nhà với bố mẹ đẻ anh N ở thôn Tây Sơn, xã V, thành phố T, vào tháng 4/2018, chị L có đến thông báo việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không thể sống chung và đã gửi đơn lên Tòa án giải quyết, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được, hiện chị L đã về nhà đẻ ở vợ chồng sống ly thân, anh chị có 01 con chung là Vũ An N, sinh ngày 12/02/2017 hiện ở bên nội, chị L hàng ngày vẫn về cho con bú và chăm sóc con, về tài sản chung vợ chồng có gì địa phương không rõ, không thấy có vay nợ chung của ai. Đề nghị Tòa án hòa giải cho đôi bên, trường hợp anh chị không ở được với nhau nữa, chị L có nguyện vọng nuôi con nhưng hai bên tranh chấp, quan điểm của địa phương nên để cho chị L trực tiếp nuôi con là phù hợp vì hiện tại cháu Nguyễn mới 17 tháng tuổi, còn quá nhỏ.

*** Tại biên bản xác minh ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình với chính quyền địa phương và đại diện tổ dân phố số 05, phường H, thành phố T, tỉnh T cung cấp:**

Chị Nguyễn Thị Hoàng L là con gái ông Nguyễn Tất H và bà Tô Thị Ng có hộ khẩu thường trú tại tổ 05, phường H, Thành phố T. Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Vũ Văn N chung sống đã xảy ra mâu thuẫn như anh, chị đã trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm rõ vì hai bên không báo cáo cụ thể, đến cuối tháng 6/2018 chị L về ở cùng bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân, nay chị L có đơn xin ly hôn anh N, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị L, anh N có 01 con chung là Vũ An N, sinh ngày 12/02/2017 hiện đang ở cùng gia đình bên nội, được biết hàng ngày chị L vẫn về thăm và cho con

bú. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi con mà hai bên không thống nhất với nhau, quan điểm của địa phương đề nghị giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện tại cháu Nguyên còn quá nhỏ rất cần sự gần gũi chăm sóc của người mẹ, chị L có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, mặt khác chị L ở cùng bố mẹ đẻ có điều kiện tốt về mọi mặt để hỗ trợ việc chăm sóc con. Chị L, anh N có tài sản gì chung hay nợ chung gì không, địa phương không nắm được.

*** *Tại biên bản xác minh ngày 24 tháng 7 năm 2018, ông Nguyễn Tất H là bố đẻ chị Nguyễn Thị Hoàng L cung cấp:***

Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng hai con Nguyễn Thị Hoàng L và anh Vũ Văn N chung sống đã xảy ra mâu thuẫn như anh, chị đã trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng với nhau trong sinh hoạt và chi tiêu hàng ngày. Vào tháng 10/2017, chị L đã làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án giải quyết, song được gia đình khuyên giải, anh N hứa sẽ thay đổi nên chị L đã rút đơn, nhưng chung sống mâu thuẫn lại tiếp diễn căng thẳng không tự dàn xếp được nên chị L lại gửi đơn xin ly hôn, đến cuối tháng 6/2018 vợ chồng xảy ra va chạm, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Là cha mẹ không muốn các con ly hôn, nhưng nếu không thể tiếp tục sống chung với nhau được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Chị L và anh N có 01 con chung là Vũ An N, sinh ngày 12/02/2017 hiện đang ở cùng gia đình anh N, trường hợp vợ chồng ly hôn, quan điểm gia đình đề nghị giao cho chị L trực tiếp nuôi con là tốt nhất vì hiện tại cháu còn quá nhỏ, cần mẹ chăm sóc cho bú mớm, chị L có đủ điều kiện mọi mặt để nuôi con, gia đình hỗ trợ nên cũng thuận lợi cho việc chăm sóc con tốt. Về tài sản: Gia đình biết quá trình vợ chồng hai con chung sống không có tài sản gì chung vợ chồng không vay nợ chung của ai.

*** *Tại biên bản xác minh ngày 07 tháng 8 năm 2018, bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ anh Vũ Văn N cung cấp:***

Về thời gian, thủ tục và điều kiện kết hôn của vợ chồng chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Vũ Văn N như anh, chị đã trình bày là đúng. Sau kết hôn vợ chồng 2 con ở chung cùng nhà với gia đình, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể không rõ, khoảng cuối năm 2017 chị L đã gửi đơn ra Tòa xin ly hôn nhưng được gia đình hai bên khuyên giải nên đã rút đơn, tuy nhiên sống chung được một thời gian ngắn vợ chồng lại mâu thuẫn, chị L đã bỏ về bên ngoại 02 lần, lần đầu tôi có sang tìm về, lần gần đây vào ngày 28/6/2018 chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa, gia đình đã khuyên giải vợ chồng nhiều lần nhưng mâu thuẫn không được cải thiện, nếu chị L kiên quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chị L, anh N có 01 con chung là Vũ An N, sinh ngày 12/02/2017, khi về bên ngoại ở nguyện vọng chị L muốn đưa con đi cùng nhưng gia đình và Nam không đồng ý nên hiện cháu N vẫn ở cùng bố và

ông bà nội, hàng ngày chị L về 02 lần cho con bú. Anh N đi làm cả ngày, chị L không ở cùng nên cháu Nguyễn chủ yếu do bà trực tiếp chăm nom, nếu vợ chồng ly hôn đề nghị cho Nam tiếp tục nuôi con, gia đình có trách nhiệm chăm sóc cháu. Về tài sản: Quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh N không có tài sản gì chung vợ chồng không vay nợ chung của ai.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Vũ Văn N.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Giao con chung Vũ An N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại các Điều 24; 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016. Trong đó chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hoàng L khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Văn N hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Vũ Văn N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra xô xát, cãi vã nhau mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, gia đình hai bên đã khuyên giải song mâu thuẫn vợ chồng không dần xếp được, đây là lần thứ 2 chị L gửi đơn ra

Tòa xin ly hôn, do mâu thuẫn chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ ngày 28/6/2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa, tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, anh N cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xõ công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Vũ Văn N là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Vũ Văn N có một con chung Vũ An N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2017. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị L và anh N là hoàn toàn chính đáng, kết quả xác minh thấy anh chị đều có công việc, có thu nhập ổn định, có điều kiện về kinh tế, mặt khác gia đình bố mẹ hai bên đều tạo điều kiện hỗ trợ nên chị L và anh N đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên cháu N hiện còn nhỏ (19 tháng tuổi), lại là con gái rất cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của người mẹ, chị L với thiên chức, trách nhiệm sự nhạy bén và gần gũi của người mẹ được sẽ thuận lợi hơn trong việc nắm bắt tâm lý, nhu cầu để chăm sóc con trong độ tuổi còn bú sữa mẹ. Tuy vợ chồng mâu thuẫn phải sống ly thân, chồng và gia đình chồng không đồng ý để chị L đưa con đi nuôi, song hàng ngày 02 lần chị về để chăm con và cho con bú, điều đó thể hiện quan tâm của chị L với con. Các lý lẽ, căn cứ của anh N nêu ra để không chấp nhận cho chị L nuôi con, song chị L đều không thừa nhận, anh N không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh chị L không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, do đó lý lẽ của anh N là không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyện vọng được nuôi con, theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.....”.

Căn cứ nguyện vọng, kết quả xác minh và quy định của pháp luật, để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ khi ly hôn và xuất phát từ lợi ích vì quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử chấp nhận xử giao con chung Vũ An N, sinh ngày 12/02/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con N mỗi tháng 1.000.000 đồng, theo anh N khi vợ chồng ly hôn nếu chị L nuôi con anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng phù hợp nhu cầu của con. Theo quy định của pháp luật, việc cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ, trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con, nên chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con N số tiền 1.000.000 đồng/ 01 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

[5]. Về tài sản: Chị L và anh N đều thống nhất không có tài sản chung, không vay nợ chung gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Vũ Văn N phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Vũ Văn N.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là Vũ An N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Vũ Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng cho con Nguyễn số tiền 1.000.000 đồng/ 01 tháng (một triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

2.3. Anh Vũ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Vũ Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí tại số 0007088 ngày 22/6/2018 để thi hành án phí)

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng L và bị đơn anh Vũ Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/9/2018.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Thái Bình.
- Các đương sự
- Chi cục THA dân sự Thành phố Thái Bình
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, thành phố T).
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TN. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Sơn